

Số: TVHN-221/DBQG

Hà Nội, ngày 9 tháng 8 năm 2023

## BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

#### 1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

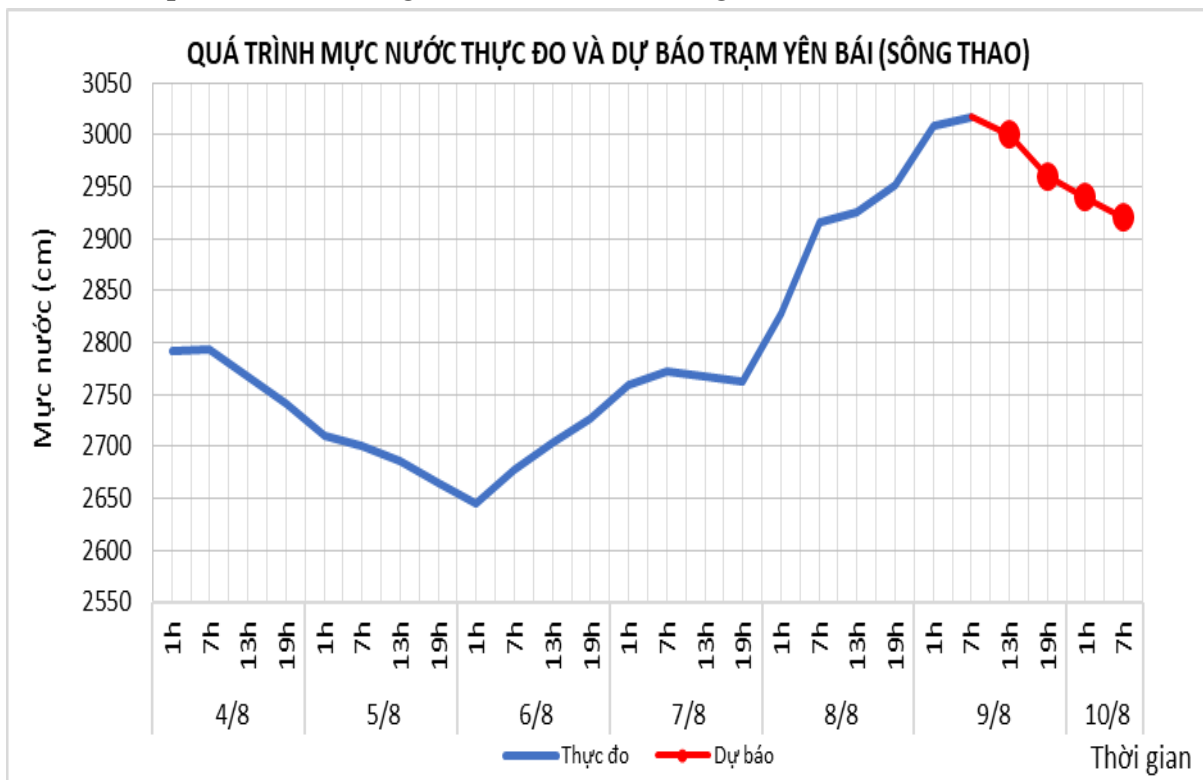
##### 1.1. Lưu vực sông Thao

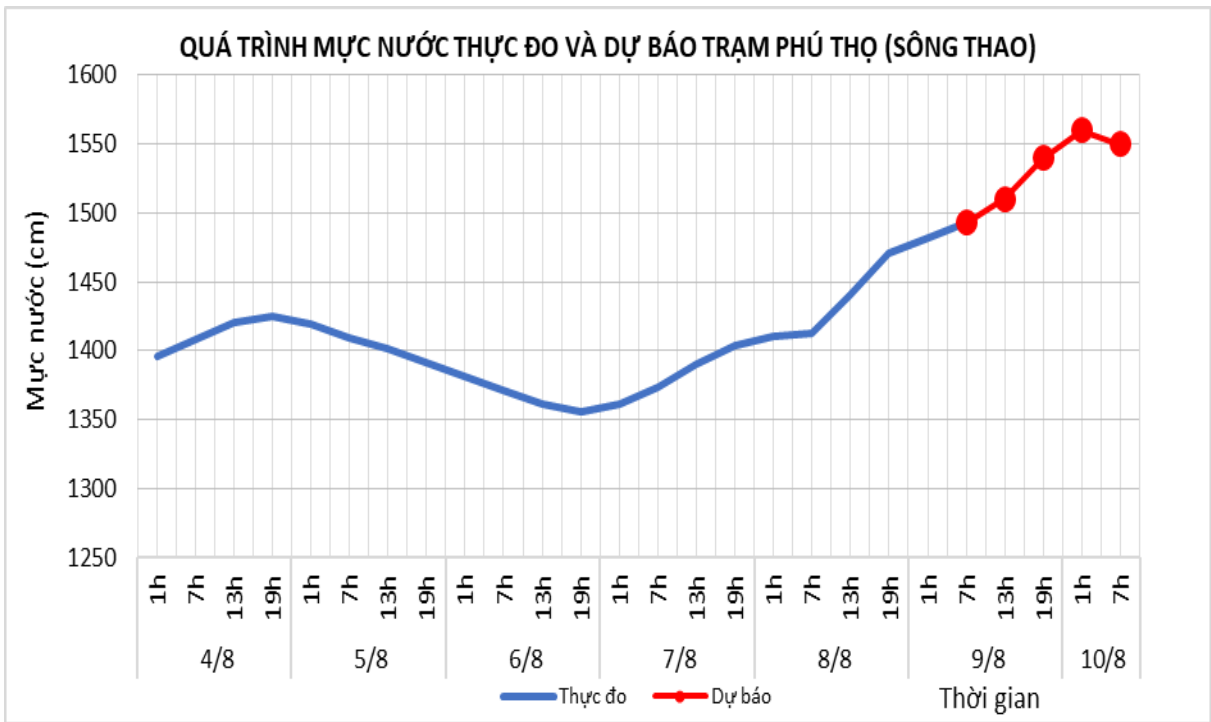
###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái (tỉnh Yên Bái) đã lên và đạt đỉnh ở mức 30,20m (5h/09/8/2023) trên báo động 1 (BD1): 0,20m. Hiện nay, mức nước tại Yên Bái đang xuống chậm. Lúc 07h/09/8, mức nước tại Yên Bái ở mức: 30,17m, trên BD1: 0,17m. Mức nước tại Phú Thọ đang lên.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái tiếp tục xuống dưới mức BD1. Mức nước tại Phú Thọ tiếp tục lên đến sáng mai (10/8), sau xuống.





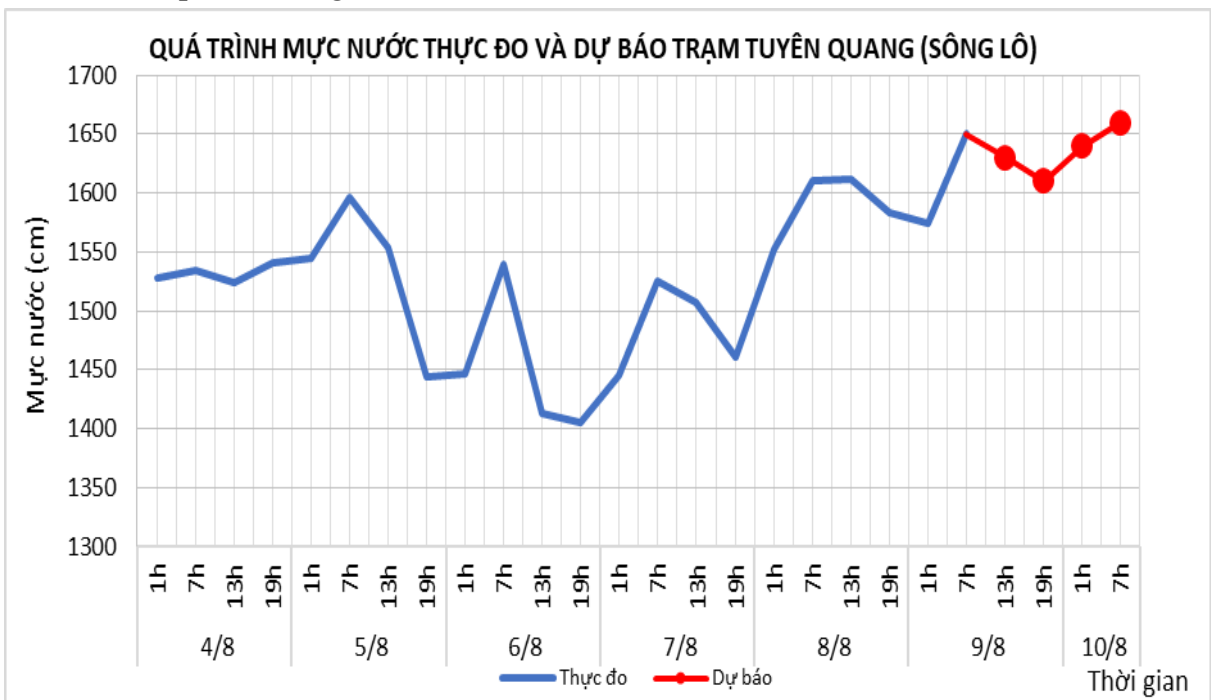
## 1.2. Lưu vực sông Lô

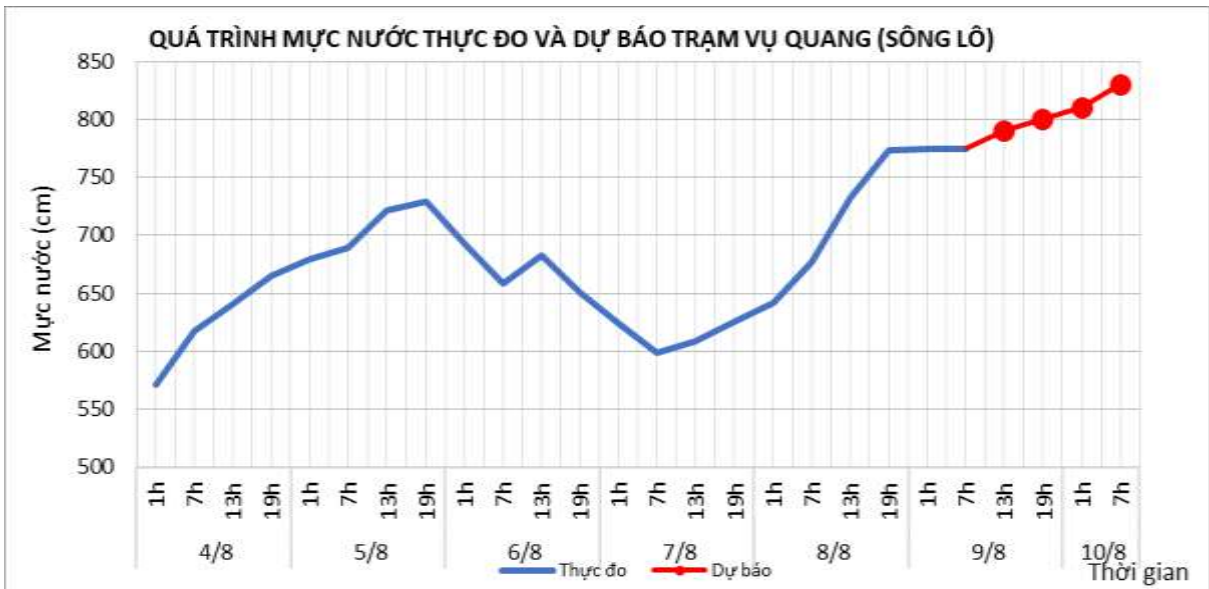
### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang dao động theo điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.





## 2. Khu vực Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ:

### 2.1 Lưu vực sông Đà

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tăng do điều tiết của thủy điện tuyến trên và mưa trên lưu vực.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động ở mức cao theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và mưa trên lưu vực.



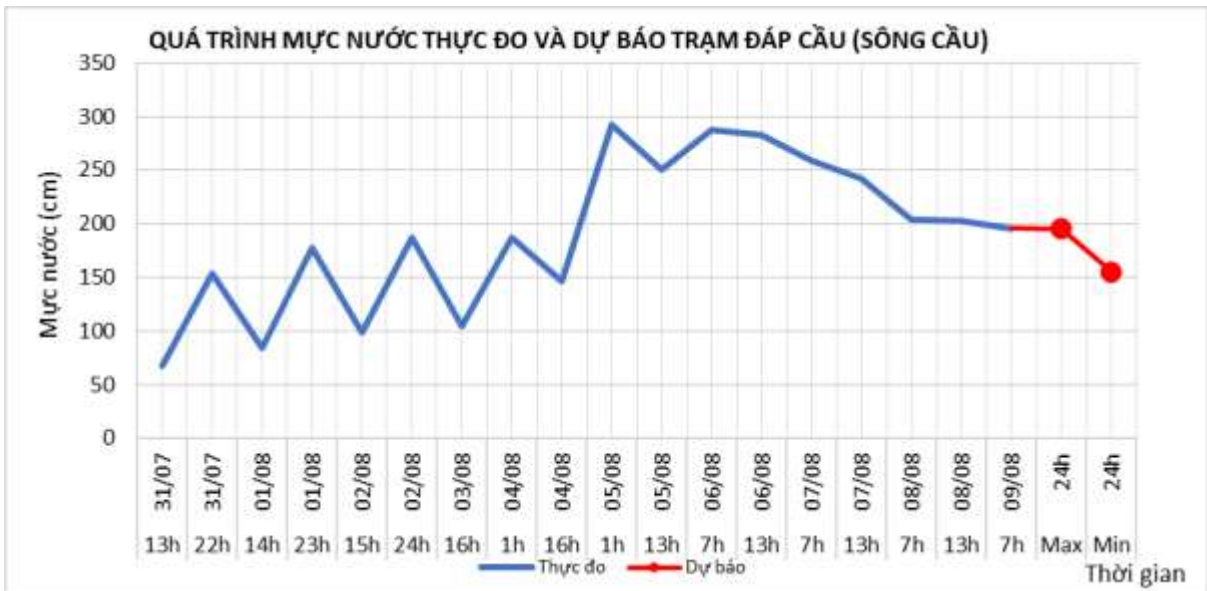
### 2.1. Lưu vực sông Cầu

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu tại Đập Cầu đang xuống.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại Đập Cầu sẽ biến đổi chậm.



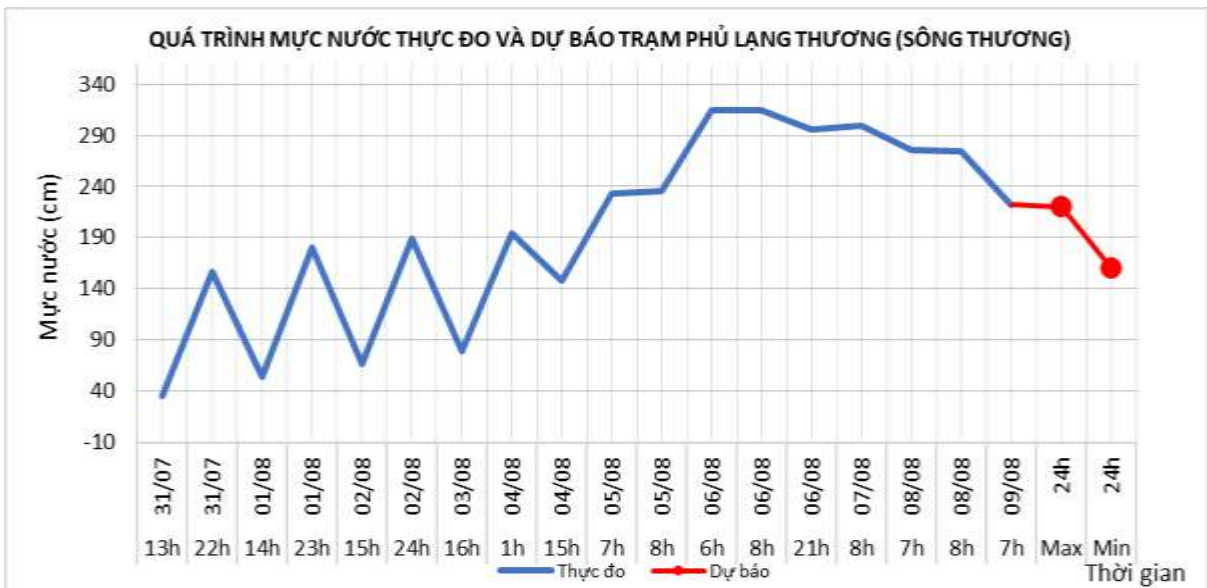
## 2.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương sẽ tiếp tục xuống.



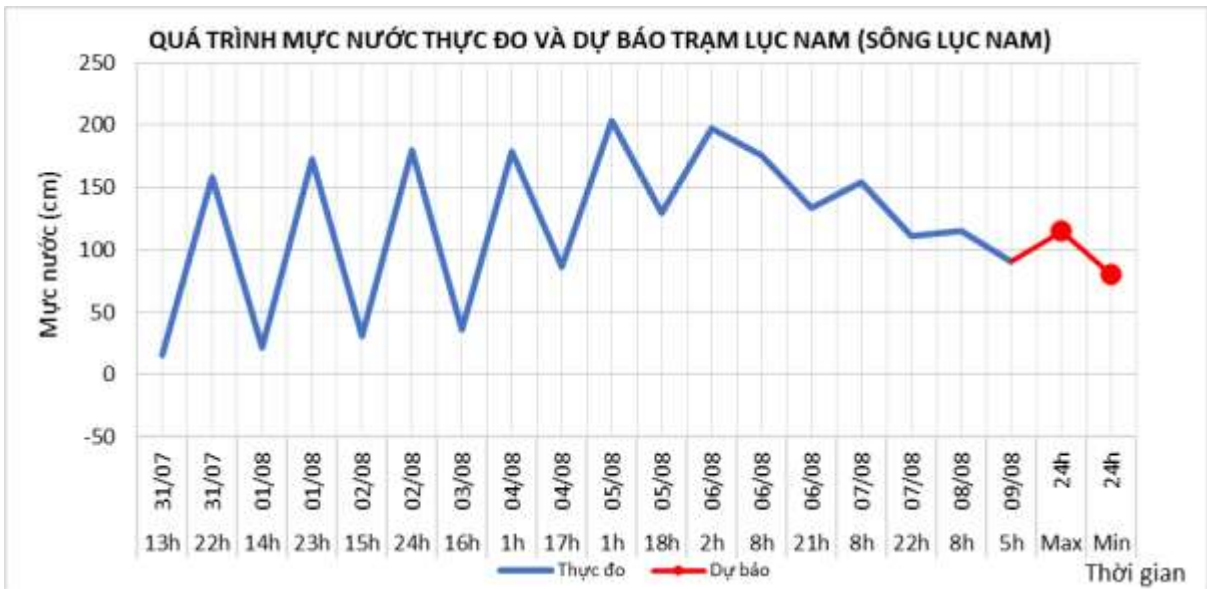
## 2.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



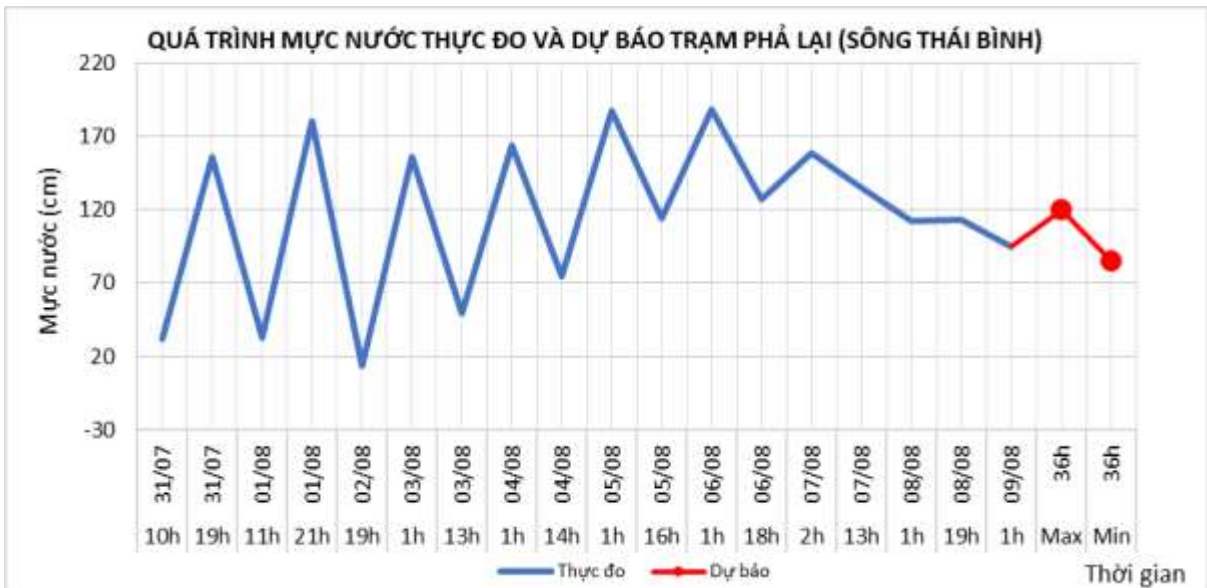
## 2.4. Lưu vực sông Thái Bình

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,20m và thấp nhất ở mức 0,85m.



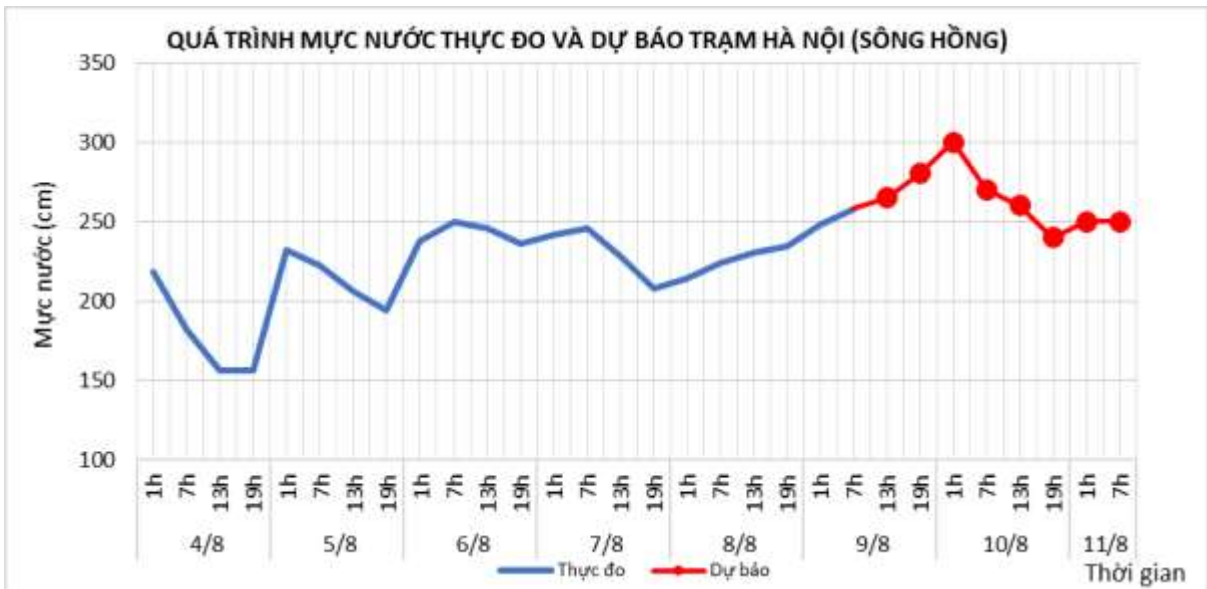
## 2.5. Lưu vực sông Hồng

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội biến đổi chậm với xu thế lên. Lúc 7h/09/08, mức nước tại trạm Hà Nội là 2,58m.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ tiếp tục biến đổi chậm. Đến 7h/11/08, mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 2,50m.



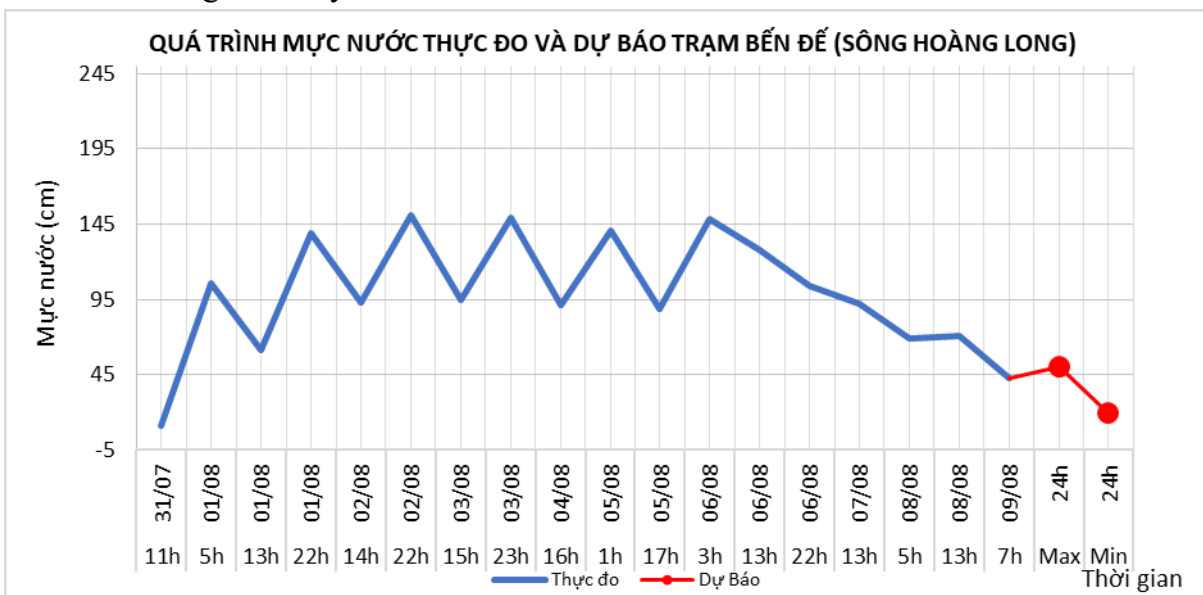
## 2.6. Lưu vực sông Hoàng Long

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



**Cảnh báo:** Đề phòng nguy cơ cao lũ quét, sạt lở đất xảy ra tại các tỉnh vùng núi, trung du phía Bắc, đặc biệt là các tỉnh: Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Lào Cai, Yên Bái.

### 3. Khu vực Bắc Trung Bộ

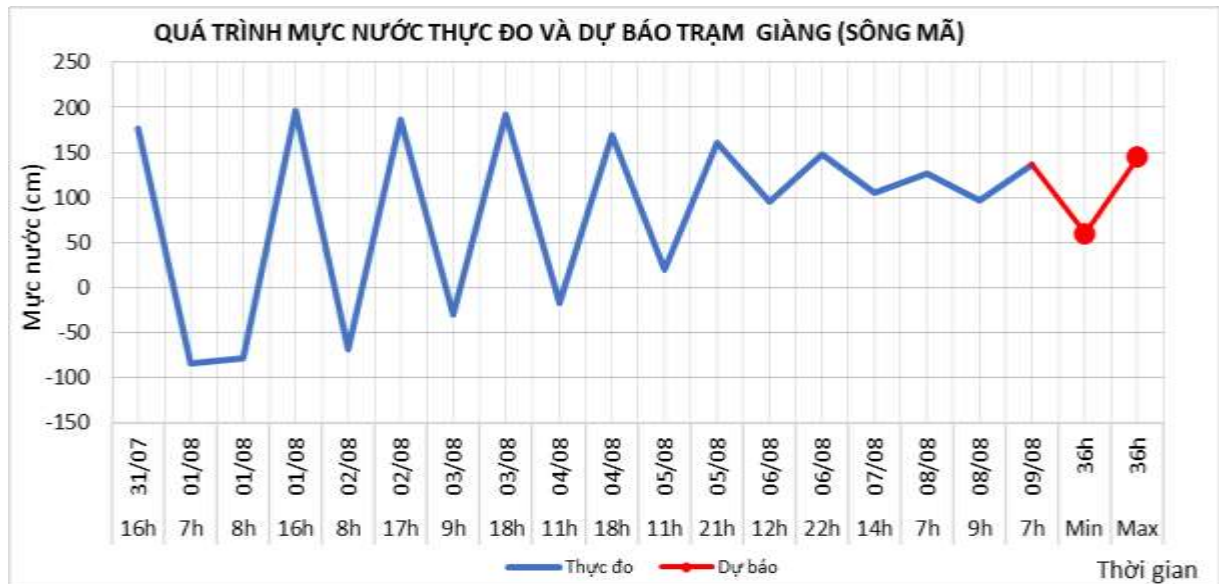
#### 3.1. Lưu vực sông Mã

##### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Mã có dao động. Mức nước lúc 7h/09/8, tại Mường Lát 170,48m, trên BĐ1: 0,48m, hạ lưu tại Giàng có dao động.

##### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu sông Mã dao động theo xu thế xuống dần, hạ lưu có dao động



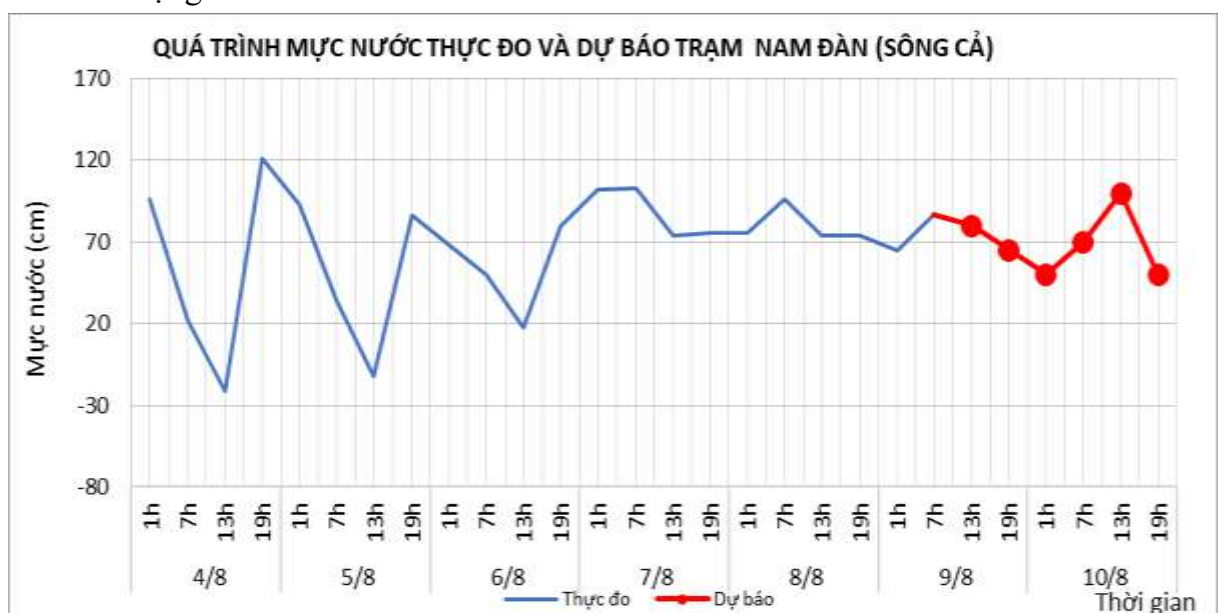
#### 3.2. Lưu vực sông Cả

##### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả có dao động, hạ lưu tại Nam Đàn dao động theo triều.

##### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo xu thế xuống dần, hạ lưu tại Nam Đàn dao động theo triều.



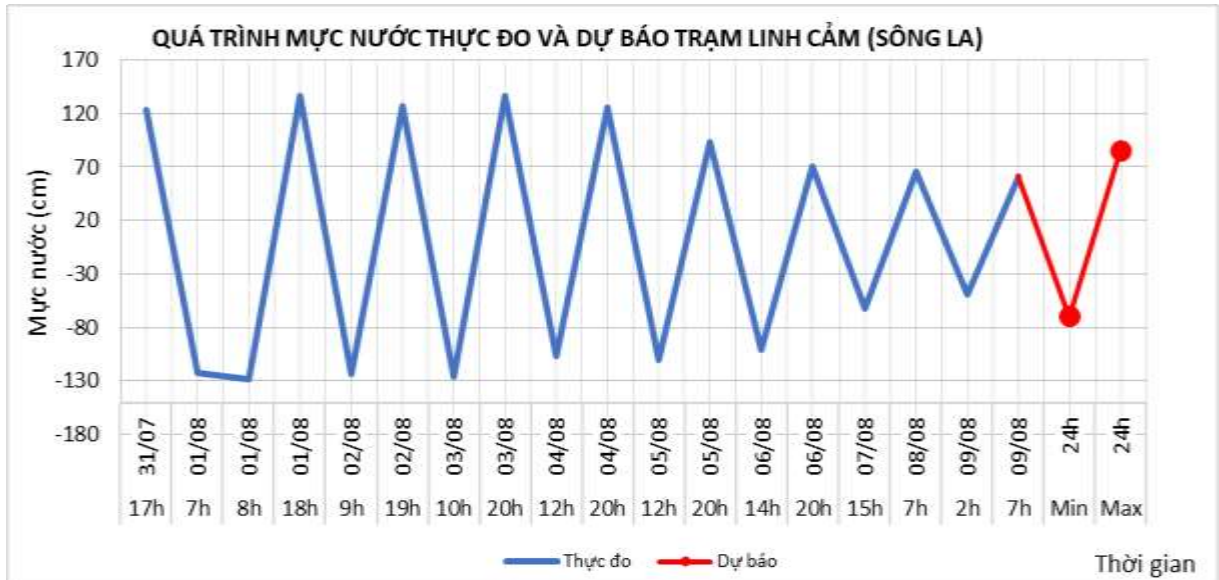
### 3.3. Lưu vực sông La

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động; hạ lưu sông La dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động; hạ lưu sông La dao động theo triều.



### 4. Khu vực Trung Trung Bộ

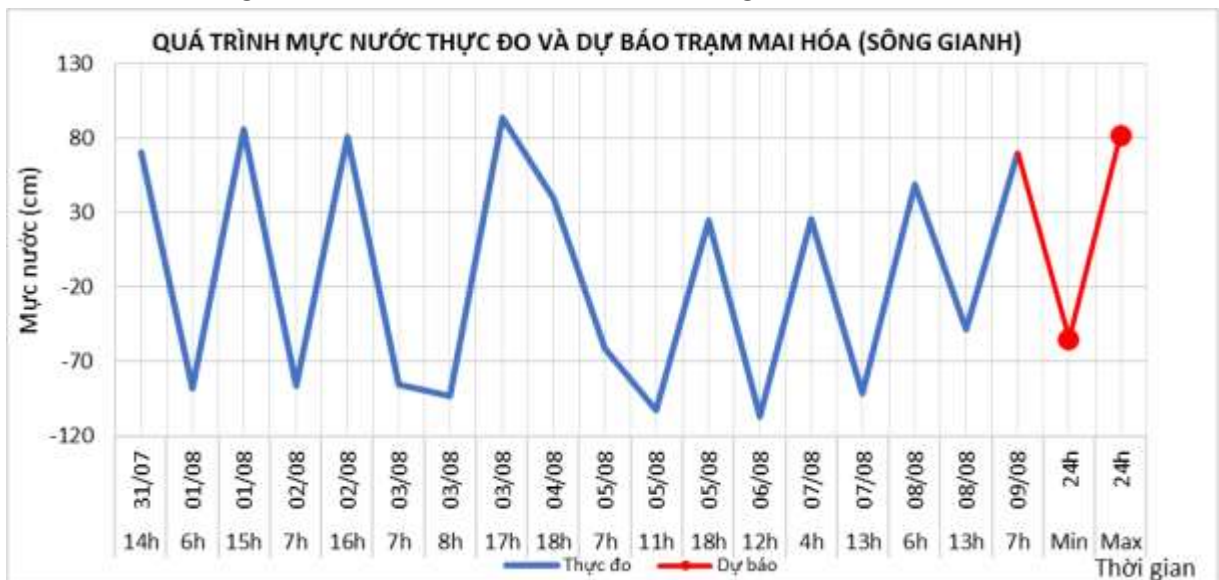
#### 4.1. Lưu vực sông Gianh

##### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

##### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



#### 4.2. Lưu vực sông Hương

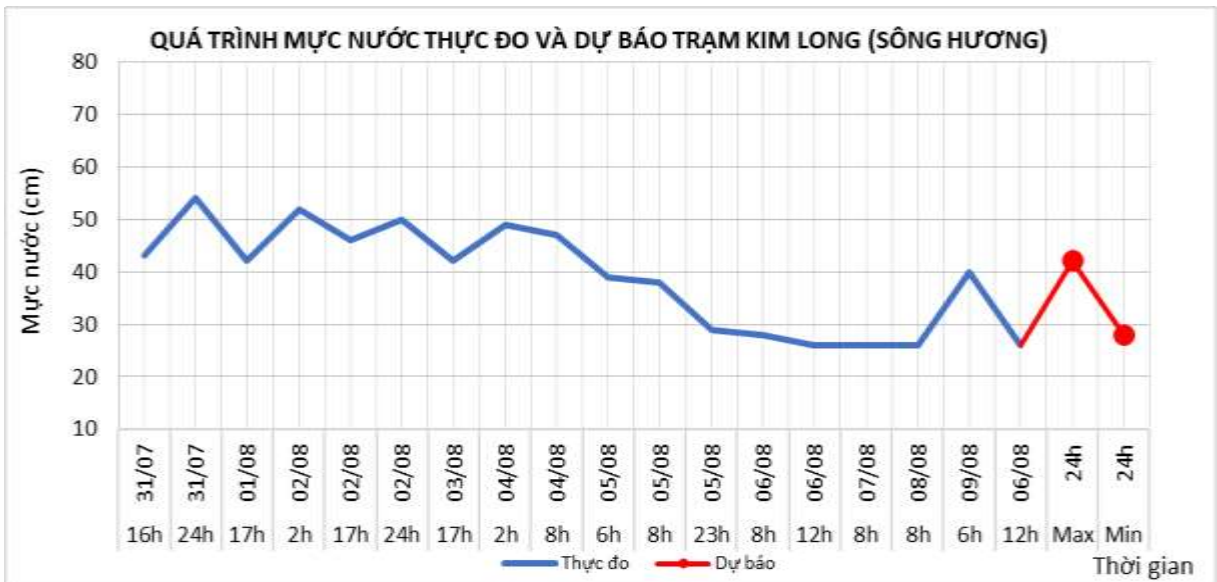
##### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

##### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.





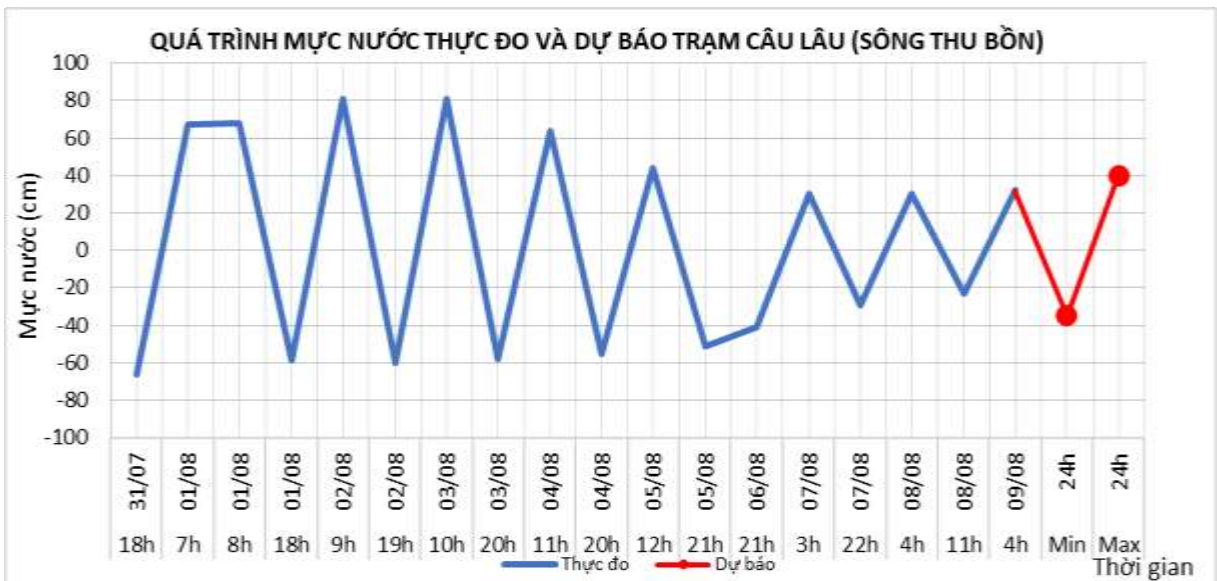
### 4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



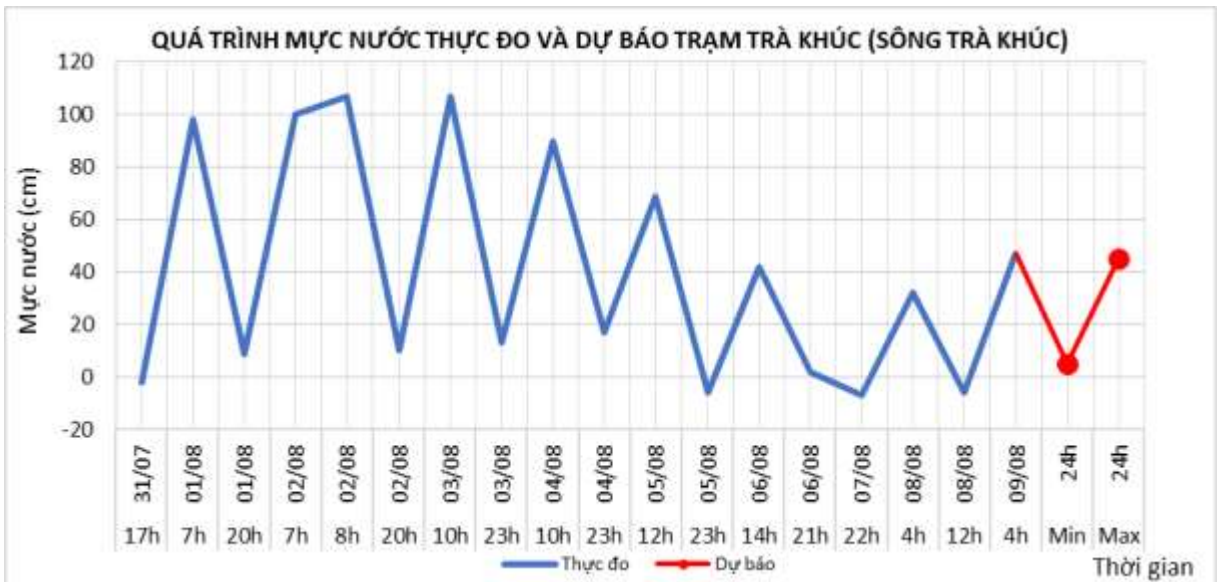
### 4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



## 5. Khu vực Nam Trung Bộ

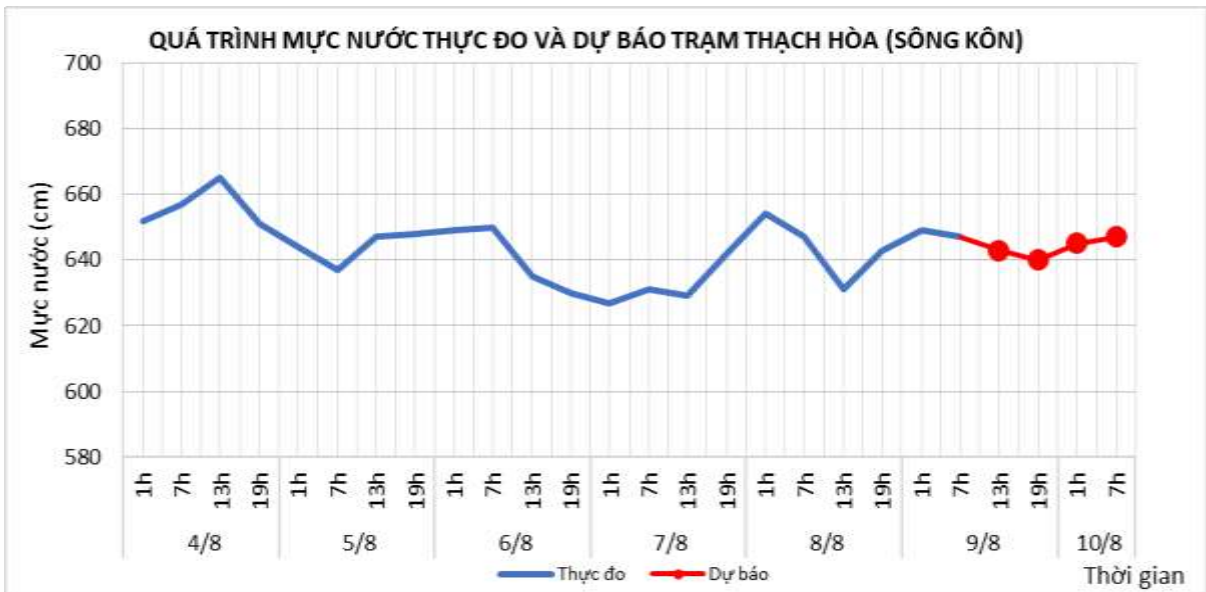
### 5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



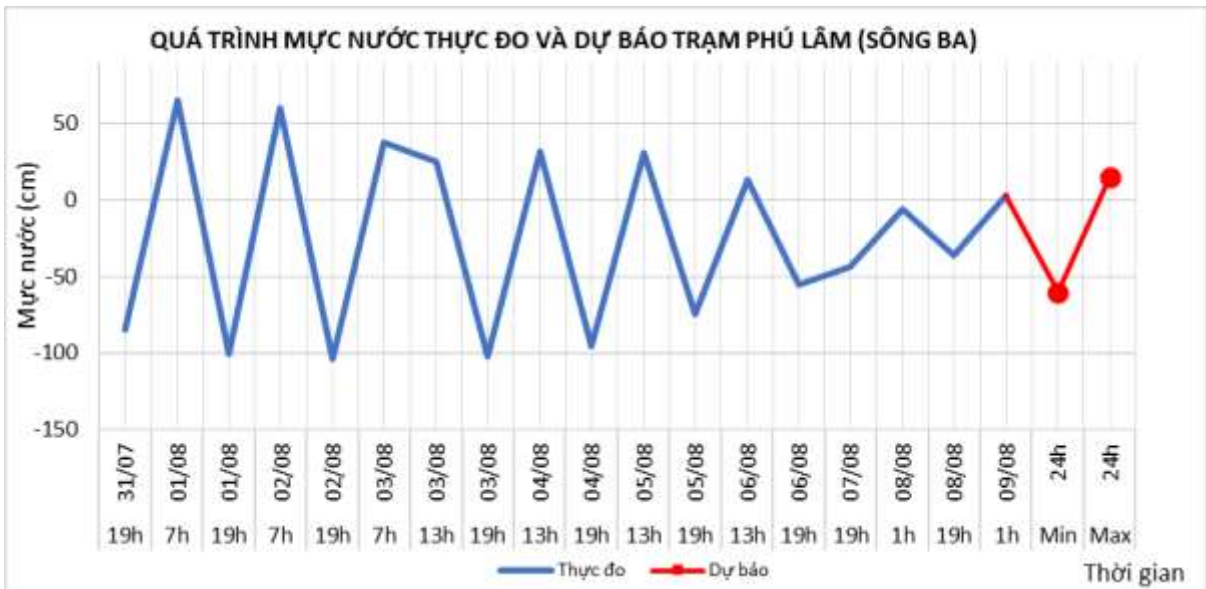
### 5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



## 6. Khu vực Tây Nguyên

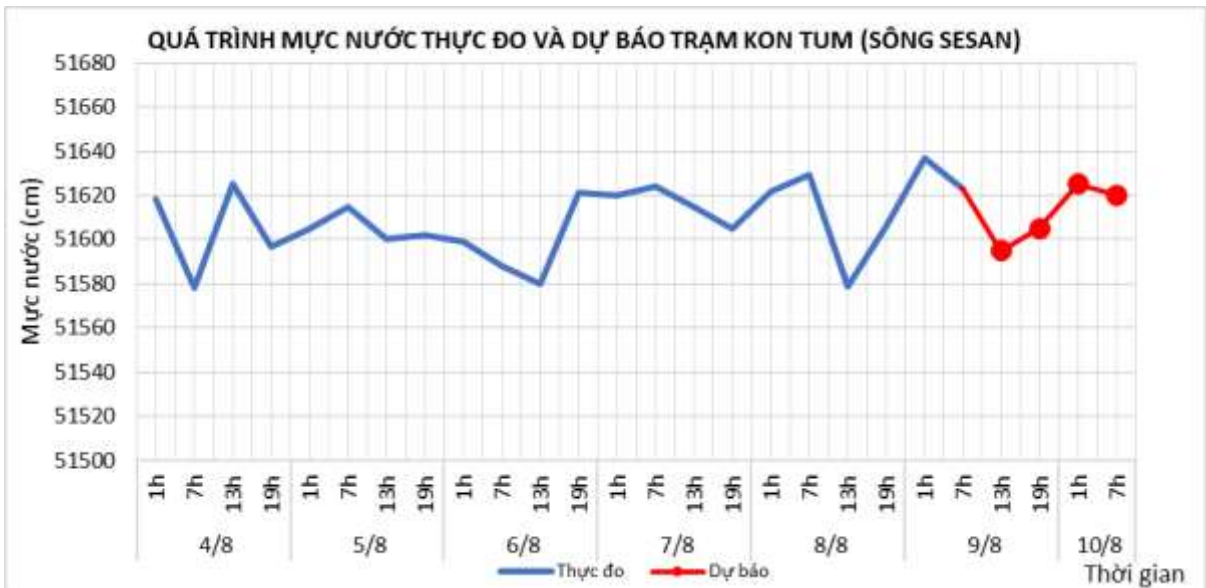
### 6.1. Lưu vực sông Sê San

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện và hồ điều hòa ở hạ lưu sông Đăkbla.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện và hồ điều hòa ở hạ lưu sông Đăkbla.



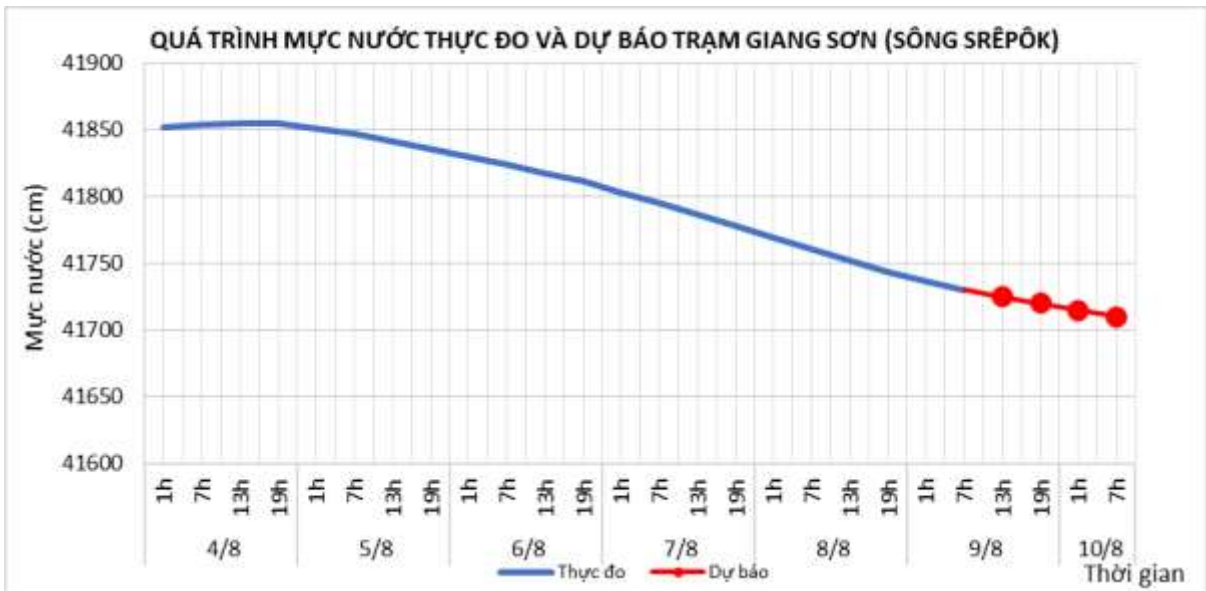
### 6.2. Lưu vực sông Srêpôk

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana xuống chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana xuống chậm, các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



## 7. Khu vực Nam Bộ

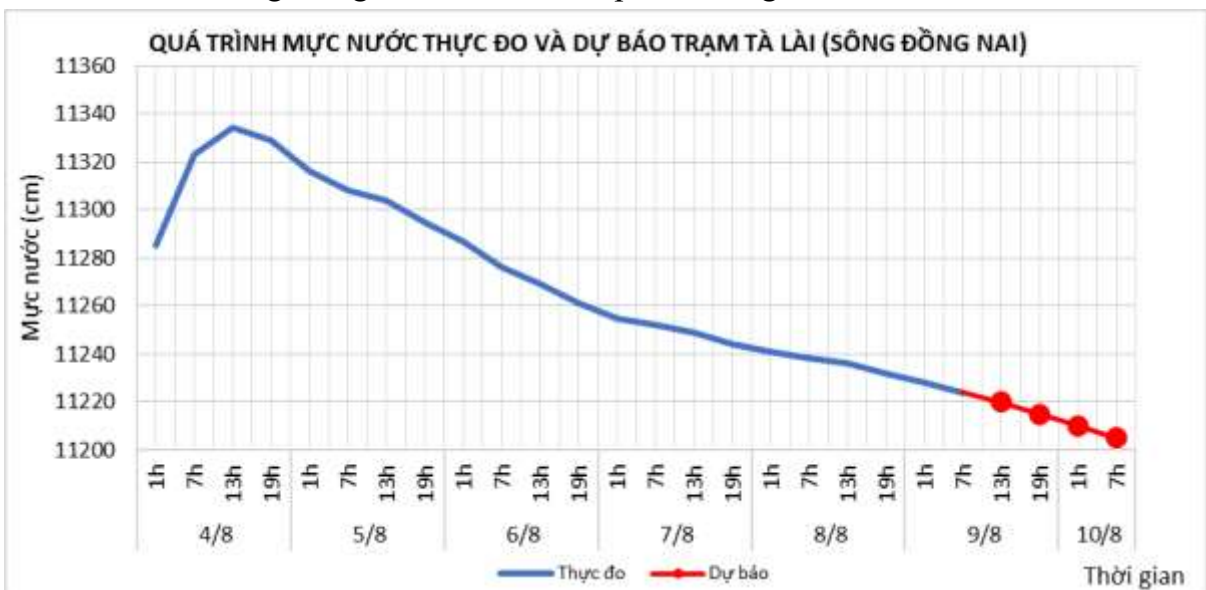
### 7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài đang xuống. Mức nước lúc 07h trên sông Đồng Nai tại Tà Lài là 112,24m, trên mức báo động (BĐ) 1 0,24m.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài tiếp tục xuống.



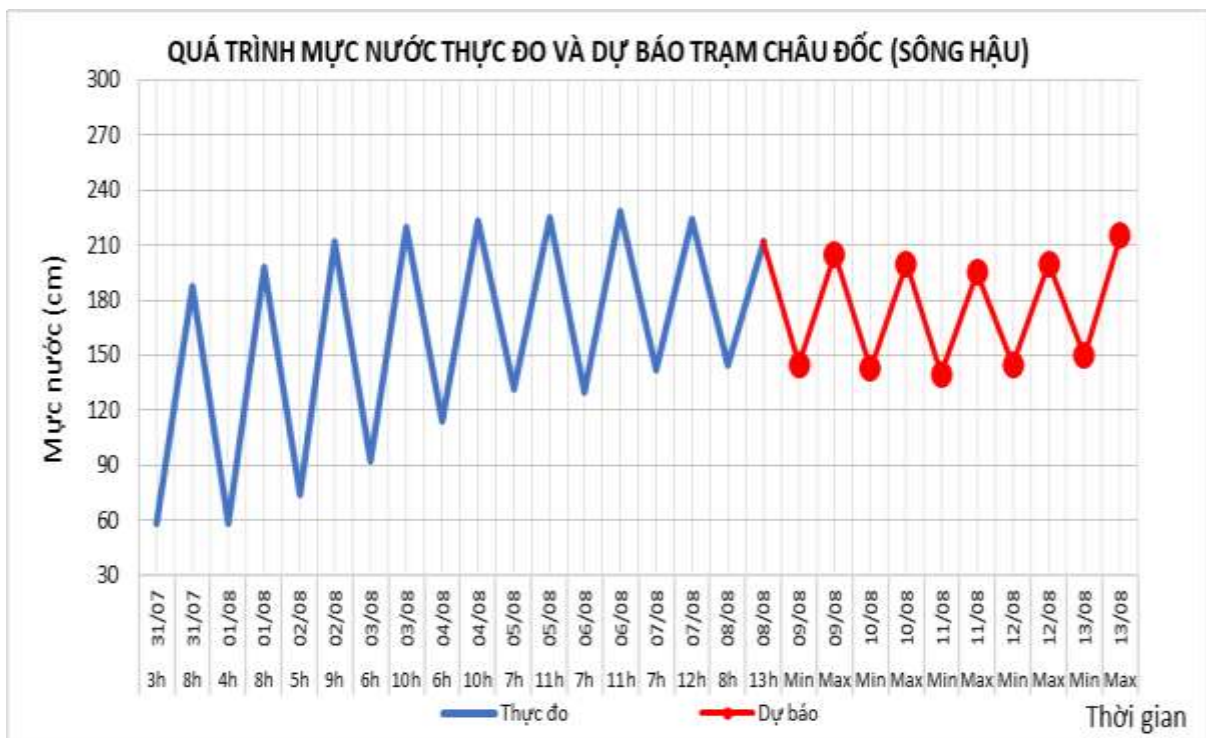
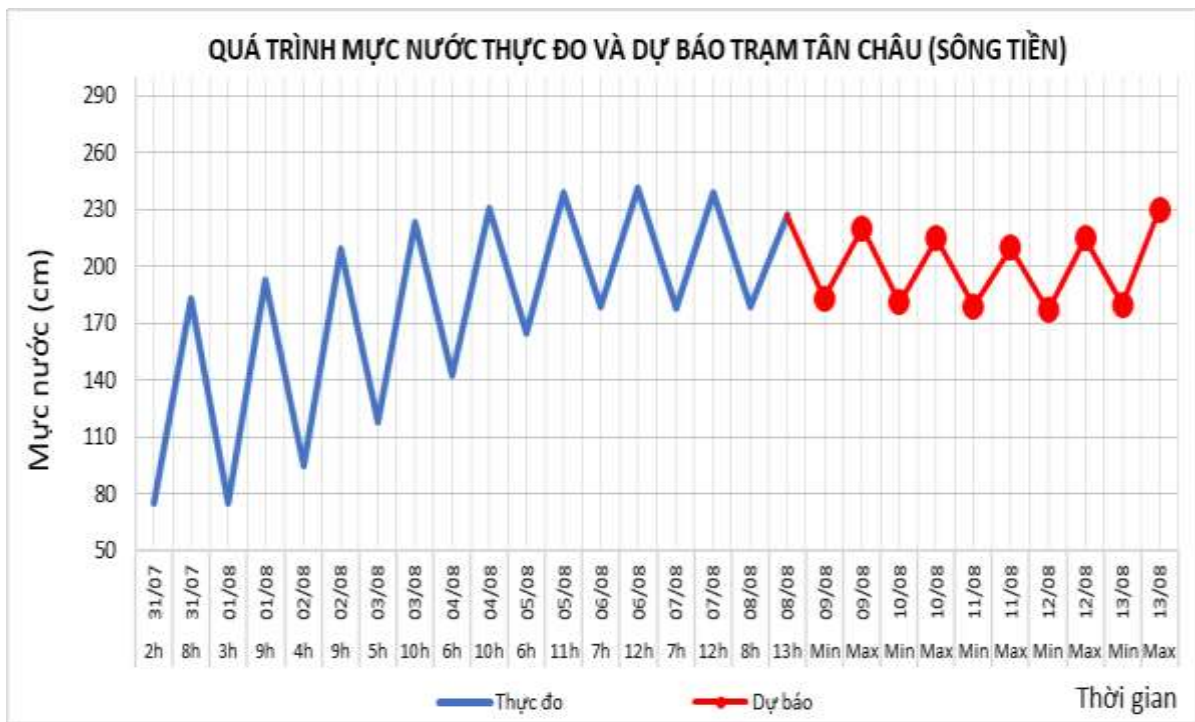
### 7.2. Lưu vực sông Cửu Long

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang xuống theo triều. Mức nước cao nhất ngày 08/8 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,27m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,12m.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Trong 3-4 ngày tới, mức nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục xuống theo triều sau đó lên lại. Đến ngày 13/8 mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,30m tại Châu Đốc ở mức 2,15m.



## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-08/08	19h-08/08	1h-09/08	7h-09/08	13h-09/08		19h-09/08		1h-10/08		7h-10/08		13h-10/08		19h-10/08		1h-11/08		7h-11/08	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	3318	3580	4300	3066	3050	↓	3650	↑	3800	↑	3000	↓								
Thao	Yên Bái	2925	2952	3008	3017	3000	↓	2960	↓	2940	↓	2920	↓								
Thao	Phú Thọ	1441	1471	1482	1493	1510	↑	1540	↑	1560	↑	1550	↓								
Lô	Tuyên Quang	1612	1583	1575	1650	1630	↓	1610	↓	1640	↑	1660	↑								
Lô	Vụ Quang	733	773	775	775	790	↑	800	↑	810	↑	830	↑								
Hồng	Hà Nội	230	234	248	258	265	↑	280	↑	300	↑	270	↓	260	↓	240	↓	250	↑	250	→
Cả	Nam Đàn	74	74	65	87	80	↓	65	↓	50	↓	70	↑	100	↑	50	↓				
Kôn	Thanh Hòa	631	643	649	647	643	↓	640	↓	645	↑	647	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51579	51606	51637	51623	51595	↓	51605	↑	51625	↑	51620	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41751	41743	41737	41730	41725	↓	41720	↓	41715	↓	41710	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11236	11232	11228	11224	11220	↓	11215	↓	11210	↓	11205	↓								

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	203	↓	196	↓	195	↓	155	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	274	↓	222	↑	220	↓	160	↓
Lục Nam	Lục Nam	115	↓	91	↑	115	→	80	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	116	↓	95	↓	120	↑	85	↓
Hoàng Long	Bến Đẽ	71	↓	43	↓	50	↓	20	↓
Mã	Giàng (**)	137	↓	96	↓	145	↑	60	↓
La	Linh Cảm	61	↓	-49	↑	85	↑	-70	↓
Gianh	Mai Hóa	70	↑	-48	↑	82	↑	-55	↓
Hương	Kim Long	40	↑	26	→	42	↑	28	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	32	↑	-23	↑	40	↑	-35	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	47	↑	-6	↑	45	↓	5	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	3	↑	-36	↑	15	↑	-60	↓

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

**Khu vực Nam Bộ:**

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		08/08	09/08	10/08	11/08	12/08	13/08	08/08	09/08	10/08	11/08	12/08	13/08												
Sông Tiền	Tần Châu	227	↓	220	↓	215	↓	210	↓	215	↑	230	↑	179	↓	183	↑	181	↓	179	↓	177	↓	180	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	212	↓	205	↓	200	↓	195	↓	200	↑	215	↑	145	↑	145	→	143	↓	140	↓	145	↑	150	↑

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 10/08**

**Tin phát lúc: 10h30'**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng